

Số: 1330/SGDDĐT-KHTC
V/v hướng dẫn thực hiện chỉ tiêu, tiêu
chí về Giáo dục và Đào tạo trong
Chương trình mục tiêu quốc gia
xây dựng nông thôn mới
giai đoạn 2021-2025

Tuyên Quang, ngày 03 tháng 10 năm 2022

Kính gửi:

- Ban chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia tỉnh;
- Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh;
- Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố;
- Các phòng Giáo dục và Đào tạo.

Căn cứ Quyết định số 318/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ Ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới và Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 320/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ Ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới; quy định thị xã, thành phố trực thuộc cấp tỉnh hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới và Bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 1491/QĐ-BGDĐT ngày 06/6/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo công bố chỉ tiêu các lĩnh vực giáo dục giáo dục và đào tạo của Bộ Tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Quyết định số 479/QĐ-UBND ngày 04/8/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang Ban hành “*Một số chỉ tiêu xã nông thôn mới và Một số chỉ tiêu xã nông thôn mới nâng cao tỉnh Tuyên Quang, giai đoạn 2021-2025*”.

Sở Giáo dục và Đào tạo Tuyên Quang hướng dẫn thực hiện chỉ tiêu, tiêu chí về Giáo dục và Đào tạo trong Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025, nội dung cụ thể như sau:

I. Hướng dẫn về Tiêu chí 5, Tiêu chí 14 đối với xã nông thôn mới

1. Điều kiện xã đạt chuẩn nông thôn mới Tiêu chí 5: Trường học

Tỷ lệ số trường học các cấp (*mầm non, tiểu học, THCS hoặc trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là THCS*) đạt tiêu chuẩn cơ sở vật chất theo quy định:

1.1. Đối với xã có hơn 3 trường

100% số trường đạt tiêu chuẩn CSVC tối thiểu, trong đó: tỷ lệ% số trường đạt tiêu chuẩn CSVC mức độ 1 là $\geq 70\%$; căn cứ thực hiện theo Thông tư số

13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường MN, TH, THCS, trường THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học.

1.2. Đối với xã có từ 3 trường trở xuống

100% số trường đạt tiêu chuẩn CSVN tối thiểu, trong đó: tỷ lệ% số trường đạt tiêu chuẩn CSVN mức độ 1 là $\geq 50\%$; căn cứ thực hiện theo Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường MN, TH, THCS, trường THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học.

2. Điều kiện xã đạt chuẩn nông thôn mới Tiêu chí 14.1 và 14.2: Giáo dục và Đào tạo

2.1. Tiêu chí 14.1

- Đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi;
- Đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 2;
- Tỷ lệ trẻ em 6 tuổi vào lớp 1 $\geq 98\%$;
- Đạt chuẩn phổ cập giáo dục THCS mức độ 2;
- Đạt chuẩn xóa mù chữ mức độ 2;
- Trung tâm học tập cộng đồng được đánh giá/xếp loại “**Khá**” theo Thông tư số 44/2014/TT-BGDĐT ngày 12/12/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về đánh giá, xếp loại “cộng đồng học tập” cấp xã.

Lưu ý: Các nội dung đánh giá về phổ cập, xóa mù chữ căn cứ theo Thông tư số 07/2016/TT-BGDĐT ngày 22/3/2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn Nghị định số 20/2014/NĐ-CP ngày 24/3/2014 của Chính Phủ về phổ cập giáo dục.

2.2. Tiêu chí 14.2

Tỉ lệ học sinh (áp dụng cho cả nam và nữ) tốt nghiệp trung học cơ sở được tiếp tục học trung học (phổ thông, giáo dục thường xuyên, trung cấp) $\geq 70\%$ (*tính tỉ lệ số học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở được tiếp tục học trung học phổ thông, giáo dục thường xuyên, trung cấp tại năm xét công nhận*).

II. Hướng dẫn Tiêu chí 5 xã nông thôn mới nâng cao

Điều kiện xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao Tiêu chí 5: Giáo dục

1. Đối với Tiêu chí 5.1

100% trường học các cấp (mầm non, tiểu học, THCS, hoặc trường phổ thông nhiều cấp học có cấp cao nhất là THCS) đạt tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 1 và có ít nhất 01 trường đạt tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 2; căn cứ thực

hiện theo Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường MN, TH, THCS, trường THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học.

2. Đối với Tiêu chí 5.2

Duy trì và nâng cao chất lượng đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi: Đạt.

3. Đối với Tiêu chí 5.3

Đạt chuẩn và duy trì đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học và THCS: Mức độ 3.

4. Đối với Tiêu chí 5.4

Đạt chuẩn xoá mù chữ: Mức độ 2.

5. Đối với Tiêu chí 5.5

Cộng đồng học tập cấp xã được đánh giá, xếp loại “**Khá**” theo Thông tư số 44/2014/TT-BGDĐT ngày 12/12/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về đánh giá, xếp loại “cộng đồng học tập” cấp xã.

6. Đối với Tiêu chí 5.6.

Có mô hình giáo dục thể chất cho học sinh rèn luyện thể lực, kỹ năng, sức bền khi đáp ứng đạt ít nhất một trong hai nội dung (*Tiêu chí 5.6.1 hoặc Tiêu chí 5.6.2*) đánh giá sau:

- Tiêu chí 5.6.1: Khu sân chơi tại trường chính, điểm lẻ trường mầm non có mái che để đảm bảo hoạt động vui chơi, rèn luyện thể chất cho trẻ;
- Tiêu chí 5.6.2: Có tối thiểu 01 trường (tiểu học, THCS hoặc TH&THCS) có bể bơi để phục vụ việc dạy bơi, rèn luyện kỹ năng bơi cho học sinh).

Lưu ý: Các nội dung đánh giá về phổ cập, xoá mù chữ căn cứ theo Thông tư số 07/2016/TT-BGDĐT ngày 22/3/2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn Nghị định số 20/2014/NĐ-CP ngày 24/3/2014 của Chính Phủ về phổ cập giáo dục.

III. Hướng dẫn Tiêu chí 5 đối với huyện đạt nông thôn mới

Điều kiện huyện đạt chuẩn nông thôn mới Tiêu chí 5: Giáo dục

1. Đối với Tiêu chí 5.3

Tỷ lệ trường Trung học phổ thông đạt chuẩn quốc gia mức độ 1 trở lên: $\geq 60\%$ tổng số trường Trung học phổ thông trên địa bàn huyện (*có tài liệu minh chứng*).

2. Đối với Tiêu chí 5.4

Trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên đạt kiểm định chất lượng giáo dục “Cấp độ 1” (*có tài liệu minh chứng*).

Trên đây là hướng dẫn của Sở Giáo dục và Đào tạo Tuyên Quang về thực hiện chỉ tiêu, tiêu chí về Giáo dục và Đào tạo trong Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025. Trân trọng đề nghị các cơ quan, đơn vị liên quan căn cứ nội dung hướng dẫn để triển khai thực hiện, trong quá trình thực hiện nếu có kiến nghị, vướng mắc đề nghị gửi về Sở Giáo dục và Đào tạo để cùng phối hợp giải quyết./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lãnh đạo Sở GDĐT;
- Lưu: VT, KHTC (Kiên).

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Hoàng Thị Thu Hiền